**PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS THANH AM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ 8**

**( Từ ngày 24/2 – 1 /3/2020)**

**Năm học: 2019 - 2020**

**I. LÝ THUYẾT**

Tổng kết chương I

**II. BÀI TẬP**

**Câu 1.** Chuyển động cơ học là:

A. sự thay đổi khoảng cách của vật so với vật khác

B. sự thay đổi phương chiều của vật

C. sự thay đổi vị trí của vật so với vật khác

D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác

**Câu 2.** Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì:

A. một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.

B. một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

D. một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.

C. một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 3.** Công thức tính vận tốc trung bình trên quãng đường gồm 2 đoạn s1 và s2 là:

A. B. C. D. 

**Câu 4.** Kết luận nào sau đây **không đúng**:

A. Lực là nguyên nhân duy trì chuyển động.

B. Lực là nguyên nhân khiến vật thay đổi hướng chuyển động.

C. Lực là nguyên nhân khiến vật thay đổi vận tốc.

D. Một vật bị biến dạng là do có lực tác dụng vào nó.

**Câu 5.** Lực nào sau đây không phải là lực ma sát?

A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường

B. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên mặt đường

C. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn

D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau.

**Câu 6.** Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất:

A.  B. 

C.  D. 

**Câu 7.** Đơn vị đo áp suất là:

A. N/m2 B. N/m3 C. kg/m3 D. N

**Câu 8.** Trong các cách sau, cách nào tăng được áp suất nhiều nhất

A. Tăng áp lực, giảm diện tích bị ép B. Tăng áp lực, tăng diện tích bị ép

C. Giảm áp lực, giảm diện tích bị ép D. Giảm áp lực, tăng diện tích bị ép

**Câu 9.** Công thức tính áp suất chất lỏng là:

A.  B. p= d.h C. p = d.V D. 

**Câu 10.** Trong các kết luận sau, kết luận nào **không đúng** đối với bình thông nhau?

A. Bình thông nhau là bình có 2 hoặc nhiều nhánh thông nhau.

B. Tiết diện của các nhánh bình thông nhau phải bằng nhau.

C. Trong bình thông nhau có thể chứa 1 hoặc nhiều chất lỏng khác nhau.

D. Trong bình thông nhau chứa cùng 1 chất lỏng đứng yên, các mực chất lỏng ở các nhánh luôn ở cùng 1 độ cao.

**Câu 11.** Lực đẩy Acsimét phụ thuộc vào các yếu tố:

A. Trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

B. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.

C. Trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

D. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

**Câu 12.** Biểu thức tính công cơ học là:

A. A = F.S B. A = F/S C. A = F/v.t D. A = p.t

**Câu 13.** Công thức tính công suất là:

A. P = A/ t B. P = A.t C. P = F.t D. P = A.s

**Câu 14.** Đại lượng nào sau đây ***không*** có đơn vị là Jun (J)?

A. Công B. Công suất C. Động năng D. Thế năng

**Câu 15.** 15m/s = ... km/h

A. 36km/h B.0,015 km/h C. 72 km/h D. 54 km/h

**Câu 16.** Hình vẽ nào sau đây biểu diễn đúng trọng lực của vật nặng có khối lượng 1kg.

2N









**Hình 1**

**Hình 2**

**Hình 3**

**Hình 4**

A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

**Câu 17.** Cách nào sau đây làm giảm được ma sát nhiều nhất?

A. Vừa tăng độ nhám vừa tăng diện tích của bề mặt tiếp xúc

B. Tăng độ nhẵn giữa các bề mặt tiếp xúc

C. Tăng độ nhám giữa các bề mặt tiếp xúc

D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc

**Câu 18.** Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường để:

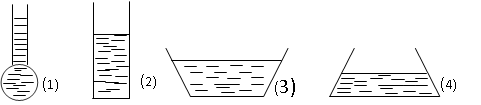
A. giảm trọng lượng của tường xuống mặt đất

B. tăng trọng lượng của tường xuống mặt đất

C. tăng áp suất lên mặt đất

D. để giảm áp suất tác dụng lên mặt đất

**Câu 19.** Bốn bình 1,2,3,4 cùng đựng nước như dưới. Áp suất của nước lên đáy bình nào lớn nhất?



A. Bình 1 B. Bình 2 C. Hình 3 D. Bình 4

**Câu 20.** Hút bớt không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại là vì:

A. việc hút mạnh đã làm bẹp hộp

B. áp suất bên trong hộp tăng, áp suất khi quyển ở bên ngoài hộp nhỏ hơn làm nó bẹp

C. áp suất bên trong hộp giảm, áp suất khi quyển ở bên ngoài hộp lớn hơn làm nó bẹp

D. khi hút mạnh làm yếu các thành hộp làm hộp bẹp đi

**Câu 21.** Hai thỏi đồng có thể tích bằng nhau, một thỏi được nhúng vào nước, một thỏi được nhúng vào dầu. Thỏi nào chịu lực đẩy Ác si met lớn hơn? Vì sao?

A. Thỏi đồng ở trong dầu chịu lực đẩy Ác si met lớn hơn vì TLR của dầu lớn hơn TLR của nước.

B. Thỏi đồng ở trong nước chịu lực đẩy Ác si met nhỏ hơn vì TLR của nước lớn hơn TLR của dầu.

C. Thỏi đồng ở trong nước chịu lực đẩy Ác si met lớn hơn vì TLR của nước lớn hơn TLR của dầu.

D. Lực đẩy Ác si met tác dụng lên hai thỏi như nhau vì cả hai thỏi cùng chiếm trong chất lỏng một thể tích như nhau.

**Câu 22.** Để đưa hàng lên ô tô người ta có thể dùng 2 tấm ván: tấm A dài 2m, tấm B dài 4m. thông tin nào sau đây là đúng?

A. Công cần thực hiện trong hai trường hợp đều bằng nhau.

B. Dùng lực để đưa hàng lên trên hai tấm ván bằng nhau.

C. Dùng tấm ván A sẽ cho ta lợi về công 2 lần.

D. Dùng tấm ván B sẽ cho ta lợi về công 4 lần.

**Câu 23.** Để cày một tấm đất ruộng, nếu dùng trâu thì mất 3 giờ, còn nếu dùng máy cày thì chỉ mất 20 phút. Máy cày có công suất lơn hơn công suất của trâu là bao nhiêu lần?

A. 3 lần B. 20 lần C. 18 lần D. 9 lần

**Câu 24.** Thế năng hấp dẫn của vật sẽ ***bằng không*** khi:

A. mốc tính độ cao chọn ngay tại vị trí đặt vật. B. vật có vận tốc bằng không.

C. vật chịu tác dụng của các vật cân bằng nhau. D. vật không bị biến dạng.

**Câu 25.** Vật nào sau đây ***không*** có động năng?

A. Quả bóng lăn trên mặt sân cỏ B. Hòn bi nằm yên trên sàn nhà.

C. Viên đạn đang bay đến mục tiêu D. Ô tô đang chuyển động trên đường.

**Câu 26.** Có hai động cơ điện dùng để đưa gạch lên cao. Động cơ thứ nhất kéo được 10 viên gạch, mỗi viên nặng 20N lên cao 4m. Động cơ thứ hai kéo được 20 viên gạch, mỗi viên nặng 10N lên cao 8m. Nếu gọi công của động cơ thứ nhất là A1, của động cơ thứ hai là A2, thì biểu thức nào dưới đây là đúng?

A. A1 = A2. B. A1 = 2A2. C. A2 = 4A1. D. A2 = 2A1.

**Câu 27.** Máy xúc thứ nhất thực hiện công lớn gấp 2 lần trong thời gian lớn gấp 4 lần so với máy xúc thứ hai. Nếu gọi P1, P2 là công suất của máy thứ nhất, của máy thứ hai, thì biểu thức nào dưới đây là đúng?

A. P1 = P2. B. P1 = 2P2. C. P2 = 4P1. D. P2 = 2P1.

**Câu 28.** Một viên đạn đang bay trên cao, những dạng năng lượng mà viên đạn có được là:

A. Động năng và cơ năng B. Động năng, thế năng

C. Thế năng và cơ năng D. Động năng, thế năng và cơ năng

**Câu 29.** Một học sinh đi bộ từ nhà đến trường trên đoạn đường 0,9km trong thời gian 10 phút. Vận tốc trung bình của học sinh đó là:

A. 15 m/s B. 1,5 m/s C. 9 km/h D. 0,9 km/h

**Câu 30.** Lúc 5h sáng Tân chạy thể dục từ nhà ra cầu Đại Giang. Biết từ nhà ra cầu Đại Giang dài 2,5 km. Tân chạy với vận tốc 5km/h. Hỏi Tân về tới nhà lúc mấy giờ.

A. 5h 30phút B. 6giờ C. 1 giờ D. 0,5 giờ

**Câu 31.** Một thùng đựng đầy nước cao 80 cm. Áp suất tại điểm A cách đáy 20 cm là bao nhiêu? Biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N / m3.

A. 8000 N / m2 B. 2000 N / m2 C. 6000 N / m2 D. 60000 N / m2

**Câu 32.** Biết thầy Giang có khối lượng 60 kg, diện tích một bàn chân là 30 cm2. Tính áp suất thầy Giang tác dụng lên sàn khi đứng cả hai chân

A. 1Pa B. 2 Pa C. 10Pa D. 100.000Pa

**Câu 33.** Một quả cầu bằng sắt có thể tích 4 dm3 được nhúng chìm trong nước, biết khối lượng riêng của nước 1000kg/m3. Lực đẩy Acsimét tác dụng lên quả cầu là:

A. 4000N B. 40000N C. 2500N D. 40N

**Câu 34.** Công suất của một máy khoan là 800w. Trong 1 giờ máy khoan thực hiện được một công là:

A. 800 kJ B. 48 000 J C. 2 880 kJ D. 2 880 J

**Câu 35.** Một xe máy chuyển động đều, lực kéo của động cơ là 1 600N. Trong 1 phút công sản ra 960 kJ. Quãng đường xe đi trong 30 phút là:

A. S = 0,018 km B. S = 0,18 km C. S = 1,8 km D. S = 18 km.

**Câu 36.** Đầu tàu hoả kéo toa xe với lực F= 500 000N. Công của lực kéo của đầu tàu khi xe dịch chuyển 0,2km là:

A. A= 105J B. A= 108J C. A= 106J D. A= 104J

**Câu 37.** Một con ngựa kéo xe chuyển động đều với lực kéo là 4 500N. Trong 3 phút công thực hiện được là 4050 kJ. Vận tốc chuyển động của xe là:

A. v = 0,005 m/s B. v = 0,5 m/s C. v = 5 m/s D. v = 50 m/s

**Câu 38.** Một xe máy di chuyển giữa hai địa điểm A và B. Vận tốc trong 1/2 thời gian đầu là 30km/h và trong 1/2 thời gian sau là 15m/s. Vận tốc trung bình của ô tô trên cả đoạn đường là:

A. 42 km/h B. 22,5 km/h C. 36 km/h D. 54 km/h

**Câu 39.** Một người đi xe đạp trên đoạn đường AB. Nửa đoạn đường đầu người ấy đi với vận tốc v1=20km/h. Trong nửa thời gian còn lại người đó đi với vận tốc v2=10km/h, nửa cuối cùng đi với vận tốc v3=5km/h. Tính vận tốc trung bình trên cả đoạn đường AB.

A. 10,9 km/h B. 11,67km/h C. 7,5 km/h D. 15km/h

**Câu 40.** Một vật móc vào 1 lực kế; ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật vào trong nước lực kế chỉ 1,83N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m3. Thể tích của vật là:

A. 213cm3 B. 183cm3 C. 30cm3 D. 396cm3